

Bản án số: 43/2020/DS-ST

Ngày 26/6/2020

V/v “*Tranh chấp về hợp đồng  
dân sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Chuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hà Bửu Khánh

Ông Phan Ngọc Lợi

**- Thư ký phiên toà:** Bà Huỳnh Thị Phụng là thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang không tham gia phiên toà.**

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2018/TLST - DS, ngày 24 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) LV

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109, phường C, Quận H, Thành phố Hà Nội.

**1.1.** Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Doãn S – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP LV

**1.2.** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần LV – Chi nhánh K (Văn bản ủy quyền số 708/2019/UQ-HĐQT, ngày 6/6/2019).

**1.3.** Người được ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Trần Phú X – Phó giám đốc phụ trách phòng giao dịch chi nhánh huyện G (Văn bản ủy quyền số 585/2020/QĐ –LV, ngày 04/5/2020); Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

**2. Bị đơn:** Ông Phan Công Đ; sinh năm: 1976; Địa chỉ: Số 69B, khu phố C thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2018 Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt trình bày:*

Vào ngày 14/7/2016 giữa Ngân hàng TMCP LV – Chi nhánh K – Phòng giao dịch huyện G và ông Phan Công Đ có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 4132/2016/KG/HĐTD, Ngân hàng cho ông Đ vay tín chấp số tiền 150.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12,5%/năm. Kỳ hạn trả nợ gốc hàng tháng định kỳ ngày 15, chia thành 60 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 2.500.000 đồng, kỳ đầu tiên trả vào ngày 15/8/2016. Tính đến ngày 30/5/2018 ông Đ trả còn nợ số nợ gốc 134.999.996 đồng, chưa đóng lãi 26.812.894 đồng. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên bố chấm dứt hợp đồng tín dụng số 4132/2016/KG/HĐTD – LV, ngày 14/7/2016 giữa Ngân hàng với ông Phan Công Đ. Buộc ông Đ phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/6/2020 là 217.379.852 đồng (trong đó tiền gốc 133.999.996 đồng, tiền lãi 83.379.856 đồng). Tiếp tục thanh toán số tiền lãi tính từ ngày 27/6/2020 cho đến khi trả dứt số nợ trên cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết.

Tại bản tự khai đề ngày 13/5/2020 ông Phan Công Đ trình bày: Ông thừa nhận có vay tín chấp của Ngân hàng TMCP LV số tiền gốc 150.000.000 đồng, trong quá trình vay có thanh toán số gốc và lãi nhưng không nhớ cụ thể là bao nhiêu. Do khả năng kinh tế của ông hiện nay gặp khó khăn, số tiền gốc và lãi tính đến nay nếu trả một lần thì không có khả năng xin trả dần mỗi tháng góp 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Ngân hàng TMCP LV khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Phan Công Đ phải thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, ông Đ vay với mục đích tiêu dùng nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Về sự có mặt của đương sự: Ông Phan Công Đ là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do, việc vắng mặt của ông Đ không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên áp dụng khoản 2 điều 227 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt đối với ông Đ.

#### **[2] Về nội dung:**

Vào ngày 14/7/2018 giữa ông Phan Công Đ đã ký kết với Ngân hàng TMCP LV – Chi nhánh K - Phòng giao dịch huyện G một hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ số 4132/2016/KG/HĐTD – LV. Như vậy, hợp đồng vay tín dụng mà các đương sự đã ký kết là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463,

Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết.

Xét hợp đồng tín dụng số 4132/2016/KG/HĐTD – LV và khế ước nhận nợ ngày 14/7/2016 vay số tiền 150.000.000 đồng: Thời hạn vay theo thỏa thuận là 60 tháng kể từ ngày 14/7/2016 đến ngày 14/7/2021, tính đến nay thời hạn thực hiện hợp đồng chưa chấm dứt nhưng ông Đ không thanh toán theo kỳ trả nợ cho Ngân hàng từ ngày 30/5/2018 là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đã cam kết theo như hợp đồng đã kí kết tại khoản 1,2 Điều 04 của Hợp đồng tín dụng số 4132/2016/KG/HĐTD – LV ngày 14/7/2016. Do đó, Ngân hàng TMCP LV khởi kiện yêu cầu ông Phan Công Đ là có cơ sở chấp nhận. Xử buộc ông Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 133.999.996 đồng, tiền lãi tính đến ngày 26/6/2020 là 83.379.856 đồng. Tổng cộng: 217.379.852 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

[3] Về án phí:

Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP LV được Tòa án chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng.

Ông Phan Công Đ phải chịu án phí giá ngạch là: 217.379.852 đồng x 5% = 10.868.992 đồng

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

**1. Chấp yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP LV đối với ông Phan Công Đ.**

- Buộc ông Phan Công Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP LV số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/6/2020 là: 217.379.852 đồng (hai trăm mười bảy triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm năm mươi hai) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phan Công Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

## **2. Về án phí:**

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP LV được Tòa án chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng TMCP là 4.050.000 đồng theo biên lai thu tiền số 7208 ngày 24/9/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Ông Phan Công Đ phải chịu án phí giá ngạch 5% là: 10.868.992 đồng (mười triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm chín mươi hai) đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, Ngân hàng LV được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày (26/6/2020). Ông Đ được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Chuyên**